

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố một số thủ tục hành chính ban hành mới;
công bố sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức
năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng, Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố một số thủ tục hành chính ban hành mới; công bố sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng như sau:

1. Công bố ban hành mới các thủ tục hành chính về *Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài; gia hạn công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.*

2. Công bố sửa đổi, bổ sung về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, mẫu đơn, căn cứ pháp lý các thủ tục hành chính về *Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài.*

3. Công bố sửa đổi, bổ sung về lệ phí và căn cứ pháp lý các thủ tục hành chính về *Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình và các thủ tục về Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình, kỹ sư định giá xây dựng.*

4. Bãi bỏ thủ tục hành chính *“Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam”.*

(Chi tiết nội dung thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung các thủ tục hành chính công bố và các tài liệu có liên quan kèm theo Quyết định này. Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm tổ chức cập nhật các nội dung liên quan về thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Phòng KSTT.

BỘ TRƯỞNG

(® · ký)

Trịnh Đình Dũng

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 761/QĐ-BXD ngày 22/8/2012 của Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp trung ương		
1	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu thuộc dự án trên địa bàn 2 tỉnh trở lên (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Bộ Xây dựng
2	Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu trên địa bàn 2 tỉnh trở lên (ban hành mới)	Xây dựng	Bộ Xây dựng
3	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Hội đồng thẩm định nhà nước
4	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan cấp Bộ (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ
5	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cơ quan cấp Bộ (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ

6	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Hội đồng thẩm định nhà nước
7	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan cấp Bộ quyết định đầu tư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ
8	Gia hạn công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư (ban hành mới)	Nhà ở	Bộ Xây dựng
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
1	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
2	Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
3	Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C và nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng (ban hành mới)	Xây dựng	Sở Xây dựng
4	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Kế Hoạch và Đầu tư
5	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Kế Hoạch và Đầu tư
6	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng	Xây dựng	Sở Kế Hoạch và Đầu tư

	công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (sửa đổi, bổ sung)		
7	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất từ 200ha trở lên (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
8	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 200ha (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
9	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
10	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
11	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
13	Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
14	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2) (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
15	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1) (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
16	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
17	Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách nát hoặc mất) (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Sở Xây dựng
III	Thủ tục hành chính cấp huyện		
1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Xây dựng	Cơ quan quản lý

	công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (sửa đổi, bổ sung)		kế hoạch ngân sách cấp huyện
2	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp huyện
3	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp huyện
IV	Thủ tục hành chính cấp xã		
1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã
2	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã
3	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (sửa đổi, bổ sung)	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu thuộc dự án trên địa bàn 2 tỉnh trở lên

1.1. Trình tự thực hiện:

- Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thầu tại Bộ Xây dựng.
- Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định Bộ Xây dựng cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì Bộ Xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.
- Nhà thầu nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu theo mẫu
2. Bản sao có chứng thực văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
3. Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.
4. Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu và báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm của 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).
5. Hợp đồng hoặc thỏa thuận liên danh với nhà thầu Việt Nam đối với trường hợp đã ký hợp đồng liên danh khi dự thầu hoặc chào thầu. Hợp đồng với thầu phụ Việt Nam đối với trường hợp đã xác định được danh sách thầu phụ Việt Nam khi dự thầu hoặc chào thầu.

Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ thì phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư.

6. Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu theo mẫu.

Lưu ý: Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu quy định tại mục 2, 3, 5, 6 trong thành phần hồ sơ ở trên nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại mục 3 và 4 trong thành phần hồ sơ ở trên.

b) Số lượng hồ sơ: 2 (bộ)

- 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ sao (bản photocopy)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Vụ Quản lý hoạt động

xây dựng

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép

1.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp phép thầu nước ngoài
- Mức lệ phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)
- Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu (đính kèm theo thủ tục)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu
- Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg

- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/ 03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là tổ chức)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Văn bản số:

....., ngày tháng năm

Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)

Tôi: (Họ tên) Chức vụ:
Được uỷ quyền của ông (bà): theo giấy uỷ quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là : thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1- Các tài liệu được quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu thực hiện các công việc của giai đoạn triển khai dự án) hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu lập dự án, lập quy hoạch xây dựng).

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

MẪU

Công ty

BÁO CÁO

CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

..., Ngày tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

2. Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu trên địa bàn 2 tỉnh trở lên

2.1. Trình tự thực hiện:

- Khi có thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi các đối tác trong liên danh hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép thầu được cấp, nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu tại Bộ Xây dựng.

- Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời gian 15 ngày làm việc, Bộ Xây dựng cấp giấy phép điều chỉnh thầu cho nhà thầu nước ngoài.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu theo mẫu.

- Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Vụ Quản lý hoạt động xây dựng

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định điều chỉnh giấy phép thầu

2.8. Lệ phí: Không có

2.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

2.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính: Không có

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu

nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg

- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Văn bản số :

....., ngày tháng năm

Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)

Tôi: (Họ tên) Chức vụ:
Được uỷ quyền của ông (bà): theo giấy uỷ quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã được Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép thầu số, ngày để thực hiện gói thầuthuộc dự án Đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu đã cấp với nội dung:

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét điều chỉnh Giấy phép thầu đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- 1- Giấy phép thầu đã được cấp
- 2- Các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh
- 3- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

3. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ

3.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm chủ tịch hội đồng để thẩm định dự án.

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định Nhà nước tổ chức thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 90 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Hội đồng thẩm định Nhà nước

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

3.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

3.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

3.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

4. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan cấp Bộ

4.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại các Bộ có thẩm quyền quyết định đầu tư. Đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ là cơ quan thẩm định dự án tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trình Bộ phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 40 ngày làm việc đối với dự án nhóm A
- 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B
- 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan cấp Bộ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

4.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

4.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

4.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

*(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo
Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ ĐẦU TƯ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____, ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

5. Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cơ quan cấp Bộ

5.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại các Bộ có thẩm quyền quyết định đầu tư. Đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ là cơ quan đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật theo mẫu.

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ có thẩm quyền quyết định đầu tư

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

5.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

5.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật (đính kèm theo thủ tục)

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

5.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tờ trình

**thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình.....**

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo KTKT và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Nơi nhận:

Đại diện chủ đầu tư

- Như trên,

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

- Lưu:...

6. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư

6.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm chủ tịch hội đồng để thẩm định phần điều chỉnh của dự án. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định Nhà nước tổ chức thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phần điều chỉnh của dự án.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án
- Văn bản có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quy định thời gian thẩm định phần điều chỉnh của dự án

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Hội đồng thẩm định Nhà

nước

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

6.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

6.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết

định đầu tư quyết định, trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, địa điểm, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi quyết định. Trường hợp điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.

6.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo
Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

7. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan cấp Bộ quyết định đầu tư

7.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại các Bộ có thẩm quyền quyết định đầu tư. Đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ là cơ quan thẩm định dự án tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định phần điều chỉnh dự án trình Bộ phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án

- Văn bản có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quy định thời gian thẩm định phần điều chỉnh của dự án

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan cấp Bộ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị chuyên môn thuộc Bộ

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

7.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

7.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định, trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, địa điểm, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự

quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi quyết định. Trường điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.

7.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

MẪU

*(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo
Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

8. Gia hạn công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

8.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ sở đào tạo phải lập hồ sơ đề nghị gia hạn công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư và gửi về Bộ Xây dựng để được xem xét, gia hạn Quyết định công nhận cơ sở đào tạo.

8.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp về Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng.

8.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Bộ Xây dựng quy định cụ thể đối với từng trường hợp.

8.4. Thời hạn giải quyết: Bộ Xây dựng quy định cụ thể đối với từng trường hợp.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn công nhận (đưa lên Website của Bộ Xây dựng).

8.8. Lệ phí: Không có

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Do Bộ Xây dựng quy định.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng về bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;
- Thông tư số 14/2011/TT-BXD ngày 25/11/2011 của Bộ Xây dựng quy định về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C

1.1. Trình tự thực hiện:

- Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thầu tại Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Xây dựng cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì Sở Xây dựng phải phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

- Nhà thầu nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu theo mẫu

2. Bản sao có chứng thực văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

3. Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.

4. Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu và báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm của 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

5. Hợp đồng hoặc thỏa thuận liên danh với nhà thầu Việt Nam đối với trường hợp đã ký hợp đồng liên danh khi dự thầu hoặc chào thầu. Hợp đồng với thầu phụ Việt Nam đối với trường hợp đã xác định được danh sách thầu phụ Việt Nam khi dự thầu hoặc chào thầu.

Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ thì phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư.

6. Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu theo mẫu.

Lưu ý: Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự.

Các giấy tờ, tài liệu quy định tại mục 2, 3, 5, 6 nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại mục 3 và 4 trong thành phần hồ sơ ở trên.

b) Số lượng hồ sơ: 2 (bộ)

- 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ sao (bản photocopy)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn của sở Xây dựng

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép

1.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp phép thầu nước ngoài
- Mức lệ phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)
- Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu (đính kèm theo thủ tục)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu

- Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg

- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THẦU

(Đối với nhà thầu là tổ chức)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Văn bản số:

....., ngày tháng năm

**Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)**

Tôi: (Họ tên) Chức vụ:
Được uỷ quyền của ông (bà): theo giấy uỷ quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là : thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1- Các tài liệu được quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu thực hiện các công việc của giai đoạn triển khai dự án) hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu lập dự án, lập quy hoạch xây dựng).

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

MẪU

Công ty

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

..., Ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

2. Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng

2.1. Trình tự thực hiện:

- Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thầu tại Sở Xây dựng.
- Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Xây dựng cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì Sở Xây dựng phải phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.
- Nhà thầu nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu theo mẫu
 2. Bản sao có chứng thực văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
 3. Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.
 4. Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.
- Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự.
- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại mục 3, mục 4 trong thành phần hồ sơ ở trên.

b) Số lượng hồ sơ: 2 (bộ)

- 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ sao (bản photocopy)

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn của sở Xây dựng

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép

2.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp phép thầu nước ngoài

- Mức lệ phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

2.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu
- Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam

2.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam
- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg
- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THẦU

(Đối với nhà thầu là cá nhân)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Kính gửi : Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi: (Họ tên)

Có hộ chiếu số:

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án tại Trong thời gian từ

Đề nghị Sở Xây dựng xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1- Các tài liệu quy định tại Điều 2 của Thông tư này.

2- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu thực hiện các công việc của giai đoạn triển khai dự án) hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu lập dự án, lập quy hoạch xây dựng).

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các qui định trong giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

...., Ngày tháng năm

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

3. Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C và nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng

3.1. Trình tự thực hiện:

- Khi có thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi các đối tác trong liên danh hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép thầu được cấp, nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu tại Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Xây dựng cấp giấy phép điều chỉnh thầu cho nhà thầu nước ngoài.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu theo mẫu

- Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn của sở Xây dựng

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định điều chỉnh giấy phép thầu

3.8. Lệ phí: không có

3.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

3.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg

-Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THẦU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Văn bản số :

....., ngày tháng năm

Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)

Tôi: (Họ tên) Chức vụ:
Được uỷ quyền của ông (bà): theo giấy uỷ quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã được Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép thầu số, ngày để thực hiện gói thầuthuộc dự án Đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu đã cấp với nội dung:

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét điều chỉnh Giấy phép thầu đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- 1- Giấy phép thầu đã được cấp
- 2- Các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh
- 3- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

4. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

343. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 40 ngày làm việc đối với dự án nhóm A
- 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B
- 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

4.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

4.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

4.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

*(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo
Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

5. Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại các Bộ có thẩm quyền quyết định đầu tư. Đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ là cơ quan đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật theo mẫu.

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

5.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

5.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đính kèm theo thủ tục)

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

5.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

MẪU

(Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tờ trình

**thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình.....**

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo KTKT và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

6.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ thẩm định phân điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình tại sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định phân điều chỉnh trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt theo đúng thời hạn quy định

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Phân nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án
- Văn bản có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quy định thời gian thẩm định phân điều chỉnh của dự án

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

6.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

6.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định, trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, địa điểm, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi quyết định. Trường hợp điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch

xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.

6.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

7. Thẩm định dự án đầu tư xây khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất từ 200ha trở lên

7.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ dự án khu đô thị mới về Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác thẩm định

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở xây dựng phải có giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; lấy ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan

- Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép đầu tư

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình xin phép đầu tư

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án khu đô thị mới của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt

- Dự án khu đô thị mới bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở, nội dung chủ yếu theo hướng dẫn tại Điều 14 của Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới

b) Số lượng hồ sơ: Theo yêu cầu thực tế của Sở Xây dựng

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định dự án là 60 ngày làm việc và xem xét kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

7.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

7.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình xin phép đầu tư (đính kèm theo thủ tục)

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

7.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới

- Thông tư 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

MẪU

(Tờ trình xin phép đầu tư ban hành theo Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chủ đầu tư:
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

TỜ TRÌNH XIN PHÉP ĐẦU TƯ

Dự án KĐTMM

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư)

- Căn cứ Nghị định 02/2006-NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu đô thị mới

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan

..... (tên chủ đầu tư) trình(cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư) cho phép đầu tư dự án KĐTMM (tên dự án), với các nội dung sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

Địa điểm:

3. Ranh giới:

4. Diện tích chiếm đất:

5. Mục tiêu đầu tư:

6. Nội dung đầu tư:

7. Hình thức đầu tư;

8. Tổng mức đầu tư:

9. Nguồn vốn đầu tư

10.Thời gian thực hiện:

11. Phân giai đoạn đầu tư:

12. Phương thức giao đất:

13. Những đề xuất ưu đãi của Nhà nước:

14. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:

15. Các nội dung khác:

16.Kết luận:

....(chủ đầu tư)....trình(cơ quan cho phép đầu tư).... xem xét cho phép đầu tư dự án KĐTMM này.

Nơi nhận

Chủ đầu tư

- Như trên

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

- Lưu

8. Thẩm định dự án đầu tư xây khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 200ha

8.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ dự án khu đô thị mới về Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác thẩm định
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở xây dựng phải có giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; lấy ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan
- Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cho phép đầu tư

8.2. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở cơ quan hành chính

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình xin phép đầu tư
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án khu đô thị mới của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt
- Dự án khu đô thị mới bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở, nội dung chủ yếu theo hướng dẫn tại Điều 14 của Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới

b) Số lượng hồ sơ: Theo yêu cầu thực tế của Sở Xây dựng

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định dự án là 45 ngày làm việc và xem xét kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

8.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

8.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình xin phép đầu tư (đính kèm theo thủ tục)

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

8.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới
- Thông tư 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

MẪU

*(Tờ trình xin phép đầu tư ban hành theo Thông tư số 04/2006/TT-BXD
ngày 18/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chủ đầu tư:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

TỜ TRÌNH XIN PHÉP ĐẦU TƯ
Dự án KĐTĐM

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư)

- Căn cứ Nghị định 02/2006-NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu đô thị mới
- Căn cứ pháp lý khác có liên quan

..... (tên chủ đầu tư) trình(cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư) cho phép đầu tư dự án KĐTĐM (tên dự án), với các nội dung sau:

17.Tên dự án:

18.Chủ đầu tư:

19.Địa điểm:

20.Ranh giới:

21.Diện tích chiếm đất:

22.Mục tiêu đầu tư:

23.Nội dung đầu tư:

24.Hình thức đầu tư;

25.Tổng mức đầu tư:

26.Nguồn vốn đầu tư

27.Thời gian thực hiện:

28. Phân giai đoạn đầu tư:

29. Phương thức giao đất:

30. Những đề xuất ưu đãi của Nhà nước:

31. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:

32. Các nội dung khác:

33.Kết luận:

....(chủ đầu tư)....trình(cơ quan cho phép đầu tư).... xem xét cho phép đầu tư dự án KĐTĐM này.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

9. Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư

9.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Trụ sở cơ quan hành chính

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề.
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu. Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

9.4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề

9.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề
- Mức phí: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

9.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm thủ tục)

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Điều kiện chung:

Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định và nộp lệ phí theo quy định.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Người được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng, có kinh nghiệm trong công tác thiết kế tối thiểu 5 năm và đã tham gia thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

9.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (bao lâu hoặc bao nhiêu công trình):
 - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thuỷ lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thuỷ văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

10. Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư

10.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

10.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề.
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu. Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

10.4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề

10.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề
- Mức phí: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

10.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm thủ tục)

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Điều kiện chung:

Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định và nộp lệ phí theo quy định.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Người được cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành nghề xin đăng ký, có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình.

10.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:
- Thiết kế quy hoạch xây dựng

- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thuỷ lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thuỷ văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

11. Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình

11.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính

11.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

11.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề.
- Bản sao chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình.
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu. Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

11.4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề

11.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề
- Mức phí: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

11.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm thủ tục)

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

Điều kiện chung:

Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định và nộp lệ phí theo quy định.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) thuộc chuyên ngành đào tạo phù hợp với nội dung xin đăng ký hành nghề, do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

Đã trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

Đã thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình từ 3 năm trở lên (áp dụng đối với trường hợp trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành).

đ) Yêu cầu điều kiện 5:

Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp

11.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/ 03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*:
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng *(Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó)*:
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng *(bao lâu hoặc bao nhiêu công trình)*:
 - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau *(căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng)*, Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

12. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình

12.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính

12.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

12.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Có chứng chỉ cũ (đối với trường hợp: chứng chỉ cũ bị rách, nát)

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

12.4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề

12.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề
- Mức phí: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn)

12.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm thủ tục)

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Chứng chỉ hành nghề được cấp lại trong các trường hợp sau:
- Chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng
- Chứng chỉ cũ bị rách, nát
- Chứng chỉ bị mất
- Chứng chỉ bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã hết thời hạn thu hồi

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Có đủ hồ sơ theo quy định

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

12.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/ 03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng

- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thuỷ lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thuỷ văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

13. Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình

13.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính

13.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

13.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Có đơn đề nghị cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ;
- Có chứng chỉ cũ
- Có bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bản kê khai kinh nghiệm liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

13.4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề

13.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề
- Mức phí: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

13.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm thủ tục)

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Có đủ hồ sơ theo quy định

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

13.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....
(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (bao lâu hoặc bao nhiêu công trình):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng), Ví dụ:
- Thiết kế quy hoạch xây dựng

- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thuỷ lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thuỷ văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BXD ngày 24/6/2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

14. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)

14.1. Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 gửi hồ sơ theo quy định tới Sở Xây dựng nơi đăng ký cấp chứng chỉ;

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ. Thời hạn bổ sung hồ sơ là 10 ngày làm việc.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và cấp chứng chỉ theo quy định.

14.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu; 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bằng, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu;

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

14.4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1

14.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Mức lệ phí: 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (*mẫu đơn đính kèm theo thủ tục*).

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*mẫu bản khai đính kèm theo thủ tục*).

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 khi chưa có chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 thì người đề nghị cấp chứng chỉ phải có tối thiểu 10 năm liên tục tham gia hoạt động quản lý chi phí và chủ trì thực hiện ít nhất 5 công việc nêu tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cụ thể gồm các công việc sau:

- Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư;
- Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
- Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;
- Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;
- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):

6. Nơi thường trú:

- Số điện thoại liên hệ:

- Email:

- Website:

7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):

8. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng chuyên môn đã được cấp;

- Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.

9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;

- Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện.

Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ
VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**
(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

**Xác nhận của cơ quan, tổ
chức quản lý trực tiếp
hoặc của chủ đầu tư**
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

15. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)

15.1. Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 gửi hồ sơ theo quy định tới Sở Xây dựng nơi đăng ký cấp chứng chỉ;
- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ. Thời hạn bổ sung hồ sơ là 10 ngày làm việc.
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và cấp chứng chỉ theo quy định

15.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu; 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị nâng hạng;
- Bản sao chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2, giấy chứng nhận đã tham gia khoá đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng;
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ khi được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 theo mẫu có xác nhận của cơ quan tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

15.4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1.

15.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Mức lệ phí : 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng (*mẫu đơn đính kèm theo thủ tục.*)

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*mẫu bản khai đính kèm theo thủ tục*).

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1: Có Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;

b) Yêu cầu điều kiện 2: Có ít nhất 5 năm liên tục tham gia hoạt động quản lý chi phí kể từ khi được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;

c) Yêu cầu điều kiện 3: Đã tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng;

d) Yêu cầu điều kiện 4: Đã chủ trì thực hiện ít nhất 5 công việc nêu tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cụ thể gồm các công việc sau:

- Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư;
- Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
- Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;
- Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;
- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ NÂNG HẠNG KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NÂNG HẠNG KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):

6. Nơi thường trú:

- Số điện thoại liên hệ:

- Email:

- Website:

7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 đến thời điểm xin nâng hạng);

- Những công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện;

9. Giấy chứng nhận tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng.

Đề nghị được nâng kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 thành kỹ sư định giá xây dựng hạng 1.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU
BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ
VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

16. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2

16.1. Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 gửi hồ sơ theo quy định tới Sở Xây dựng nơi đăng ký cấp chứng chỉ;
- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ. Thời hạn bổ sung hồ sơ là 10 ngày làm việc.
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và cấp chứng chỉ theo quy định.

16.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu;
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ;
- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bằng, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ;
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

16.4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2

16.8. Lệ phí: - Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng

- Mức lệ phí: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (*mẫu đơn đính kèm theo thủ tục*).
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*mẫu bản khai đính kèm theo thủ tục*).

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1: Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

b) Yêu cầu điều kiện 2: Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, cử nhân kinh tế do các tổ chức hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và đang thực hiện công tác quản lý chi phí;

c) Yêu cầu điều kiện 3: Có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

d) Yêu cầu điều kiện 4: Đã tham gia hoạt động xây dựng ít nhất 5 năm kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp. Riêng các trường hợp có bằng tốt nghiệp kinh tế xây dựng chuyên ngành thời gian hoạt động xây dựng ít nhất là 03 năm;

đ) Yêu cầu điều kiện 5: Đã tham gia thực hiện ít nhất 5 công việc nêu tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cụ thể gồm các công việc sau:

- Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư;
- Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
- Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;
- Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;
- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;
- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/ 03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
 6. Nơi thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - Email:
 - Website:
 7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
 8. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
 - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
 9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
 - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện.
- Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...
- Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU
BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ
VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

17. Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)

17.1. Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng gửi hồ sơ theo quy định tới Sở Xây dựng nơi đã cấp chứng chỉ;
- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và cấp lại chứng chỉ theo quy định.

17.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng;
- Có chứng chỉ cũ đối với trường hợp bị rách nát.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

17.4. Thời hạn giải quyết:

7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

17.8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Mức phí: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (*mẫu đơn đính kèm theo thủ tục*).

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng;

kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

MẪU
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Lần đăng ký
cấp lại chứng chỉ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - Email:
 - Website:

7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):

8. Số chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng đã được cấp:

9. Lý do xin cấp lại:

Đề nghị được cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

III. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp huyện. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 40 ngày làm việc đối với dự án nhóm A
- 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B
- 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

1.8. Lệ phí: - Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

*(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo
Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

2. Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện

2.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật tại đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tổ chức thẩm định trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật theo mẫu.

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp huyện

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

2.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

2.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đính kèm theo thủ tục)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

2.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tờ trình

**thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình.....**

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo KTKT và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư

3.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ thẩm định phần điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình tại Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp huyện. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định phần điều chỉnh trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt theo đúng thời hạn quy định

- Nộp lệ phí thẩm định dự án

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án

- Văn bản có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quy định thời gian thẩm định phần điều chỉnh của dự án

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp huyện

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

3.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

3.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án (đính kèm theo thủ tục)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định, trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, địa điểm, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự

quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi quyết định. Trường điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.

3.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

IV. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp xã. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt theo đúng thời hạn quy định

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 40 ngày làm việc đối với dự án nhóm A
- 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B
- 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

1.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

2. Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp xã

2.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật tại đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc ủy ban nhân dân cấp xã. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tổ chức thẩm định trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo đúng thời hạn quy định.

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật theo mẫu.

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp xã

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

2.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án

- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

2.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đính kèm theo thủ tục)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

2.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tờ trình

thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.....

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo KTKT và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư

3.1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ trình thẩm định phần điều chỉnh của dự án đầu tư xây dựng công trình tại Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp xã. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định phần điều chỉnh trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt theo đúng thời hạn quy định

- Nộp lệ phí thẩm định dự án.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình
- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án
- Văn bản có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 3 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quy định thời gian thẩm định phần điều chỉnh của dự án

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc UBND cấp xã

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án

3.8. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án
- Mức lệ phí tính theo tỷ lệ %

3.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án (đính kèm theo thủ tục)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu điều kiện 1:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

b) Yêu cầu điều kiện 2:

- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

c) Yêu cầu điều kiện 3:

- Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.

d) Yêu cầu điều kiện 4:

- Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định, trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, địa điểm, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi

quyết định. Trường điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.

3.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

MẪU

(Tờ trình Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**PHẦN III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

Tên TTHC bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số ký hiệu của hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Xây dựng	Bộ Xây dựng	B-BXD- 072409-TT	Quyết định số 03/2012/QĐ TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg